

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HSST
Ngày 23/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Lê Vinh Hương.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Vi Ngọc Sơn – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2023/TLST – HS ngày 23 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐST–HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vi Văn D, tên gọi khác: Không;

Sinh năm 2002 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: bản Chộng Bùng, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn B và bà Hà Thị L; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Tại Bản án số 62/2019/HSST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 04/10/2022 chấp hành xong, chưa được xóa án tích; tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 05/10/2023 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

- Bị hại: 1. Bà Vi Thị B1, sinh năm 1967;

Nơi cư trú: K, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

2. Anh Lữ Văn T, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Bản Hốc, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

3. Ông [Hùn Vi N](#), sinh năm 1977;
Nơi cư trú: [Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An](#) (Vắng mặt).
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
1. Anh [Vi Văn H](#), sinh năm 1996;
Nơi cư trú: Bản Diễm, [xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An](#) (Vắng mặt).
2. Anh Vi Ngọc Ý, sinh năm 1994;
Nơi cư trú: Bản Diễm, [xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An](#) (Vắng mặt).
3. Anh [Mạc Văn T1](#), sinh năm 1994;
Nơi cư trú: [Xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An](#) (Vắng mặt).
- *Người làm chứng:*
Anh [Nguyễn Đức H1](#), sinh năm 1983.
Nơi cư trú: [K, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An](#) (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[Vi Văn D](#) là người nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên từ ngày 03/10/2023 đến ngày 05/10/2023 [Vi Văn D](#) đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 05 giờ sáng ngày 03/10/2023, [Vi Văn D](#) đi vào [Trung tâm y tế huyện Q](#) và đi lên tầng 2 khoa Nội (tòa nhà 2 tầng) vào phòng hành chính khoa Nội, [D](#) quan sát không có người, thấy trên bàn làm việc có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, màu xanh đang cắm sạc pin nên [D](#) đã rút máy khỏi sạc và cho vào túi bên trái quần dài đang mặc. Sau đó, [Vi Văn D](#) đã bán điện thoại trộm được cho anh [Vi Văn H](#) với số tiền 500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ sáng ngày 05/10/2023, [Vi Văn D](#) tiếp tục vào [trung tâm y tế huyện Q](#), đi lên cầu thang tầng 2, khoa [S](#), [D](#) đi đến phòng bệnh nhân [số G](#), thấy điện sáng, nhưng không đóng cửa, trong phòng mọi người đang ngủ, xung quanh không có người, [D](#) phát hiện một chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO Y51, màu xanh, đang sạc pin để trên giường, gần cửa phòng. [D](#) vào phòng, rút sạc lấy máy cho vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó, khoảng 06 giờ sáng cùng ngày [Vi Văn D](#) gọi cho Vi Ngọc Ý, để trao đổi việc mua bán điện thoại, anh Ý đồng ý mua điện thoại với số tiền 500.000đ, nhưng điện thoại bị khóa, nên [D](#) đồng ý cho anh Ý cầm điện thoại đi đến cửa hàng điện thoại của anh [Nguyễn Đức H1](#) (chủ cửa hàng điện thoại [Hiếu L1](#)) để mở khóa, sau đó sẽ quay lại gặp [D](#) để trả tiền. Nhưng không thấy anh Ý quay lại, nên [D](#) đã bỏ đi.

Bán kết luận định giá tài sản số 115/KL – HĐĐGTS ngày 13/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng [huyện Q](#) kết luận:

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S, màu xanh, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá tháng 10/2023. Kết luận định giá là 2.200.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO Y51, màu xanh, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá tháng 10/2023. Kết luận định giá là 2.700.000 đồng.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSQH ngày 19/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo [Vi Văn D](#) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa [Vi Văn D](#) khai nhận: Là người nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, từ ý định đó nên [Vi Văn D](#) đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vào các ngày 03/10/2023 và 05/10/2023, [Vi Văn D](#) đã đột nhập vào [Trung tâm Y tế huyện Q](#) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là điện thoại di động của chị [Vi Thị B1](#), anh [Lữ Văn T](#). Trong đó ngày 03/10/2023, [Vi Văn D](#) đã trộm cắp tài sản của chị [Vi Thị B1](#) có trị giá 2.200.000 đồng và ngày 05/10/2023, đã trộm cắp tài sản của anh [Lữ Văn T](#), có trị giá là 2.700.000đ. Tổng giá trị tài sản là 4.900.000 đồng. Đến 16 giờ 00 ngày 05/10/2023, [Vi Văn D](#) đến [Công an thị trấn Q](#) để đầu thú. Bị cáo [Vi Văn D](#) nhất trí với cáo trạng truy tố của VKSND huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo [Vi Văn D](#) từ 15 tháng đến 18 tháng tù; buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, khoảng 21 giờ ngày 04/10/2023, [Vi Văn D](#) đến [Trung tâm y tế huyện Q](#), tại phòng bệnh nhân đầu tiên có một chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART màu xanh ở trên giường bên trái cửa phòng. [D](#) đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc máy đó và sáng ngày 05/10/2023 [D](#) đưa điện thoại cầm cố cho anh [Mạc Văn T1](#) (là chủ [cửa hàng Đ](#)) ở [xóm Đ, xã C](#) được số tiền 400.000 đồng, số tiền này [D](#) đã chi tiêu hết. Sau đó, [Vi Văn D](#) gặp Vi Ngọc Ý nên [D](#) cho anh Ý biết, [Vi Văn D](#) đang cầm cố điện thoại của mình tại [cửa hàng Đ](#), nếu anh [Ý m](#) mua lại điện thoại thì đi cùng [D](#) để mua, nên Ý đã đi cùng [D](#) lên gặp anh [T1](#) và anh Ý đã mua lại chiếc điện thoại nêu trên với số tiền 420.000đ về để sử dụng. 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VSMART, màu xanh, đã qua sử dụng được xác định là của anh [Hùn Vi N](#). Kết luận định giá là 500.000 đồng nên hành vi của [Vi Văn D](#) không yêu cầu tội phạm, [Công an huyện Q](#) đã ra quyết định xử

phạt vi phạm hành chính đối với [Vi Văn D](#) nên đề nghị HĐXX không phải xem xét thêm.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại là chị [Vi Thi B1](#), [Hùn Vi N](#), [Lữ Văn T](#) đã nhận được tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vi Ngọc Ý không có yêu cầu gì nên đề nghị miễn xét.

Bị cáo [Vi Văn D](#) nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra [Công an huyện Q](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện Q](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo [Vi Văn D](#) hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. [Vi Văn D](#) khai nhận là người nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, nên [Vi Văn D](#) đã đột nhập vào [Trung tâm Y tế huyện Q](#) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là điện thoại di động: Cụ thể, ngày 03/10/2023, [Vi Văn D](#) đã trộm cắp tài sản của chị [Vi Thi B1](#) có trị giá 2.200.000 đồng và ngày 05/10/2023, [Vi Văn D](#) đã trộm cắp tài sản của anh [Lữ Văn T](#), có trị giá là 2.700.000đ. Tổng giá trị tài sản là 4.900.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo [Vi Văn D](#) tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng được thu giữ, gồm: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 05/10/2023; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường; Bản kết luận định giá tài sản số 115/KL – HĐĐGTS ngày 13/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng [huyện Q](#) kết luận: - 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S, màu xanh, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá tháng 10/2023. Kết luận định giá là 2.200.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO Y51, màu xanh, đã qua sử dụng. Thời điểm định giá tháng 10/2023. Kết luận định giá là 2.700.000 đồng.

Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi trên của [Vi Văn D](#) đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo [Vi Văn D](#) là nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại. Vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên, bị cáo tái phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, đang bị tạm giam, trước khi phạm tội bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Vi Ngọc Ý không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[6] Về án phí: Bị cáo [Vi Văn D](#) chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Võ cộc lễ trờn;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo [Vi Văn D](#) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày **bị tạm giữ**, tạm giam **ngày** 05 tháng 10 năm 2023.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TT hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Vi Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000(hai trăm nghìn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Vắng mặt bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/01/2024. Đối với bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- TH A DS huyện Quỳnh hợp,
- Bị cáo;
- Lưu

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn